

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 275/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

**Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP
ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Đầu tư công**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 90/2025/QH15;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một
số điều của Luật Đầu tư công.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP
ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một
số điều của Luật Đầu tư công**

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Khoản 12 Điều 18 về phân cấp thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư phù hợp với quy định về quyền tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị; trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án có sử dụng vốn ngân sách địa phương do cơ quan trung ương thực hiện, dự án có sử dụng vốn ngân sách cấp xã do cơ quan cấp tỉnh thực hiện; hồ sơ, nội dung và thời gian thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án và trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.”.

b) Bổ sung khoản 6a sau khoản 6 như sau:

“6a. Khoản 3 Điều 36a về hạn mức để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. An ninh và trật tự, an toàn xã hội: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc các ngành, lĩnh vực phục vụ mục tiêu an ninh và trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, điều tra phòng, chống tội phạm, thi hành án hình sự, ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị chuyên trách trung ương và địa phương theo phân cấp, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân do Bộ Công an mua hoặc đầu tư xây dựng, bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị, công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thí nghiệm, thực nghiệm, phân tích, kiểm định, kiểm nghiệm, bảo tàng chuyên ngành, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, sở hữu trí tuệ, năng lượng nguyên tử, năng lượng hạt nhân và các loại hình năng lượng mới, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ, thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, hỗ trợ phát triển công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ứng dụng công nghệ cao; ứng dụng công nghệ thông tin, hạ tầng số, nền tảng số, phần mềm ứng dụng, dịch vụ dùng chung, thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số; phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, nền tảng số, hạ tầng công nghệ thông tin kết nối quốc tế; hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; trung tâm đổi mới sáng tạo; cụm đổi mới sáng tạo; tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; trung tâm nghiên cứu và phát triển.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Y tế, dân số và gia đình: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, đầu tư thiết bị phục vụ mục tiêu về y tế bao gồm y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y, dược cổ truyền; thiết bị y tế; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số, sức khỏe sinh sản.”.

d) Bổ sung điểm q sau điểm p khoản 10 như sau:

“q) Công nghiệp công nghệ số: Dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghiệp công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn; khu công nghệ số tập trung; hạ tầng công nghiệp công nghệ số.”

4. Bổ sung Điều 9a vào sau Điều 9 như sau:

“Điều 9a. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án nhà máy điện hạt nhân thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

1. Thủ tướng Chính phủ giao bộ, cơ quan trung ương, địa phương là cơ quan chủ quản thực hiện dự án. Cơ quan chủ quản thực hiện dự án có trách nhiệm:

- a) Giao đơn vị trực thuộc tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án;
- b) Thành lập Hội đồng để thẩm định hoặc giao đơn vị trực thuộc tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;
- c) Hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước do Bộ trưởng Bộ Công Thương làm Chủ tịch Hội đồng hoặc giao Bộ Công Thương là cơ quan chủ trì thẩm định để thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án. Việc thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước được phép thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án.

Hội đồng thẩm định nhà nước hoặc cơ quan chủ trì thẩm định được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

3. Bộ Tài chính chủ trì đánh giá nguồn vốn, khả năng cân đối vốn, phương án bố trí vốn gửi Hội đồng thẩm định nhà nước hoặc cơ quan chủ trì thẩm định.

4. Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chủ trì thẩm định quy định tại khoản 2 Điều này gửi ý kiến thẩm định để cơ quan chủ trì lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoàn chỉnh báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ.

5. Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, địa điểm, thời gian thực hiện, cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện.”

5. Sửa đổi, bổ sung tên Điều và đoạn đầu của khoản 2 Điều 10 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 10 như sau:

“Điều 10. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án có sử dụng vốn ngân sách địa phương do cơ quan trung ương thực hiện, dự án có sử dụng vốn ngân sách cấp xã do cơ quan cấp tỉnh thực hiện”

b) Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu của khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản có sử dụng vốn ngân sách địa phương cấp dưới, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư thực hiện như sau:”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 15 như sau:

“c) Cấp quyết định chủ trương đầu tư xem xét, quyết định việc dừng chủ trương đầu tư chương trình, dự án, trong đó quyết định phương án xử lý đối với khối lượng đã thực hiện của chương trình, dự án theo quy định của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và quy định của pháp luật có liên quan.”

7. Bổ sung Điều 15a vào sau Điều 15 như sau:

“Điều 15a. Hạn mức để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

1. Sau khi cấp có thẩm quyền thông báo tổng mức vốn giai đoạn sau theo quy định tại khoản 4 Điều 59 Luật Đầu tư công:

a) Trường hợp tổng mức vốn giai đoạn sau được thông báo lớn hơn hạn mức được quy định tại khoản 1 Điều 36a Luật Đầu tư công, bộ, cơ quan trung ương và địa phương thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn bảo đảm tổng giá trị tổng mức đầu tư dự kiến thực hiện trong giai đoạn sau của các chương trình, nhiệm vụ, dự án không vượt quá tổng mức vốn được thông báo.

b) Các chương trình, dự án đã được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo hạn mức được quy định tại khoản 1 Điều 36a Luật Đầu tư công và đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn thì được tiếp tục xem xét khi bảo đảm cân đối được nguồn vốn.

2. Đối với chương trình, dự án dự kiến thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn hiện hành, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trong phạm vi tổng số vốn của kế hoạch đầu tư công trung hạn hiện hành được cấp có thẩm quyền giao và nguồn vốn đầu tư công được cấp có thẩm quyền thông báo.

3. Đối với vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, căn cứ thư quan tâm hoặc văn bản cam kết của nhà tài trợ nước ngoài về việc cung cấp vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài cho các chương trình, dự án của bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài cho chương trình, dự án,

làm cơ sở để bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập, thẩm định chủ trương đầu tư, đánh giá nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 20 như sau:

“d) Sự phù hợp với nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình đầu tư công; đánh giá nguồn vốn, khả năng cân đối vốn, phương án bố trí vốn đối với chương trình mục tiêu quốc gia; sự phù hợp giữa tổng vốn đầu tư của chương trình với kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; cơ cấu các nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác; khả năng thu hồi vốn và trả nợ trong trường hợp sử dụng vốn vay.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 30 như sau:

“3. Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư, đơn vị có chức năng được giao nhiệm vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán đầu tư của dự án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt đối với dự án thiết kế một bước. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán đối với trường hợp thiết kế hai bước. Việc phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán được thực hiện đồng thời, không tách riêng thiết kế chi tiết với dự toán.”.

10. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 43 như sau:

a) Bãi bỏ khoản 1.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Tổng hợp nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau theo nguồn vốn, mức vốn cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác, gửi Bộ Tài chính theo tiến độ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với nhu cầu bố trí vốn ngân sách trung ương cho chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ để hoàn thiện trước khi gửi Bộ Tài chính. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cho ý kiến trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất của bộ, cơ quan trung ương”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 như sau:

“c) Tổng hợp nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của cấp tỉnh, xã chi tiết theo từng nguồn vốn, mức vốn cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác, gửi Bộ Tài chính theo tiến độ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với nhu cầu bố trí vốn ngân sách trung ương cho chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ để hoàn thiện trước khi gửi Bộ Tài chính. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cho ý kiến trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất của địa phương”.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 như sau:

“b) Giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tổng hợp dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau chi tiết theo từng nguồn vốn, mức vốn cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác và các nội dung theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trước ngày 30 tháng 8 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

Đối với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau nguồn ngân sách trung ương bố trí cho chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ để hoàn thiện trước khi gửi Bộ Tài chính. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cho ý kiến trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất của bộ, cơ quan trung ương”

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 7 như sau:

“a) Thông báo dự kiến khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư công trong giai đoạn sau cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã làm cơ sở để lập dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau;”

e) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 7 như sau:

“c) Giao Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến trước ngày 31 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước và hoàn thiện, gửi Ủy ban nhân dân cấp trên theo quy định;”

g) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 7 như sau:

“d) Tổng hợp dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của cấp tỉnh, xã chi tiết theo từng nguồn vốn, mức vốn cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác và các nội dung theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trước ngày 30 tháng 8 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

Đối với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau nguồn ngân sách trung ương bố trí cho chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

có trách nhiệm lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ để hoàn thiện trước khi gửi Bộ Tài chính. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cho ý kiến trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất của địa phương.”

h) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 9 như sau:

“b) Giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau chi tiết theo từng nguồn vốn, mức vốn cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác và các nội dung theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp theo tiến độ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau nguồn ngân sách trung ương bố trí cho chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ để hoàn thiện trước khi gửi Bộ Tài chính. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cho ý kiến trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất của bộ, cơ quan trung ương.”

i) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 10 như sau:

“b) Giao Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt trước ngày 10 tháng 3 năm thứ nhất của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau và gửi Ủy ban nhân dân cấp trên theo quy định;”

k) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 10 như sau:

“c) Tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của cấp tỉnh, xã chi tiết theo từng nguồn vốn, mức vốn cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác và các nội dung theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp theo tiến độ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau nguồn ngân sách trung ương bố trí cho chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ để hoàn thiện trước khi gửi Bộ Tài chính. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cho ý kiến trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất của địa phương.”

l) Bổ sung khoản 12 sau khoản 11 như sau:

“12. Thủ tướng Chính phủ giao tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước, tổng mức vốn ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; danh mục, mức vốn của các chương trình, dự án đầu tư công, tổng mức vốn cho nhiệm vụ quy hoạch, tổng mức vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, đối tượng đầu tư công khác sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương.”

11. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 44 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Chậm nhất 10 ngày sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm sau, Bộ Tài chính hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch đầu tư công năm sau. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về mục tiêu, yêu cầu, nội dung lập kế hoạch đầu tư công năm sau bố trí cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chậm nhất sau 07 ngày kể từ ngày Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương hướng dẫn cơ quan, đơn vị cấp dưới lập kế hoạch đầu tư công năm sau.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trước ngày 10 tháng 7 hằng năm, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm sau, gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước; đồng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ đối với nhu cầu kế hoạch vốn bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.”

d) Bổ sung khoản 4a sau khoản 4 như sau:

“Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để tổng hợp và dự kiến tổng nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm sau bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng và pháp luật của nhà nước, gửi Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 8 hằng năm.”.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trước ngày 10 tháng 8 hằng năm:

a) Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ thông qua dự kiến phương án bố trí vốn kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau.

Trên cơ sở dự kiến phương án bố trí vốn kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm sau được Thủ tướng Chính phủ thông qua, Bộ Tài chính thông báo số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương dự kiến phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương của kế hoạch đầu tư công năm sau.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ gửi Bộ Tài chính phương án kế hoạch đầu tư công năm sau dự kiến bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương.”

e) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác.”

g) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Trước ngày 01 tháng 9 hằng năm, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch đầu tư công năm sau, bao gồm danh mục và mức vốn dự kiến bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác, gửi Bộ Tài chính. Đối với kế hoạch vốn dự kiến bố trí cho lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp và đề xuất kế hoạch đầu tư công năm sau cho từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác đối với vốn ngân sách trung ương và tổng số vốn đối với vốn ngân sách địa phương, gửi Bộ Tài chính.”

h) Bổ sung khoản 9 và khoản 10 sau khoản 8 như sau:

“9. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm sau theo tổng mức vốn và cơ cấu vốn đã được Quốc hội quyết định cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, bao gồm kế hoạch vốn ngân sách trung ương tối thiểu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phải bố trí cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

10. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm sau, danh mục, mức vốn bố trí của từng nhiệm vụ, dự án, gửi phương án phân bổ chi tiết cho Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và theo dõi thực hiện và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ đối với kế hoạch đầu tư công năm sau bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để theo dõi thực hiện.”

12. Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu của khoản 2 Điều 47 như sau:

“2. Trường hợp dự án vượt quá thời gian bố trí vốn theo quy định tại khoản 2 và điểm b, c, d khoản 3 Điều 57 của Luật Đầu tư công nhưng vẫn tiếp tục có nhu cầu gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm điểm trách nhiệm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với vốn ngân sách trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp kiểm điểm trách nhiệm, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với vốn ngân sách địa phương bảo đảm các yêu cầu sau:”

13. Sửa đổi Điều 50 như sau:

“Điều 50. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công

1. Chính phủ quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương nhưng không vượt tổng chi ngân sách trung ương của cả nước đã được Quốc hội quyết định trong các trường hợp sau:

a) Điều chỉnh tổng thể kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương của cả nước;

b) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trước ngày 15 tháng 12 năm kế hoạch;

c) Chủ động cắt giảm, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương của bộ, cơ quan trung ương và địa phương để bổ sung vốn cho bộ, cơ quan trung ương và địa phương khác trước ngày 15 tháng 12 năm kế hoạch;

d) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương của bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong phạm vi tổng chi ngân sách trung ương của bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong trường hợp sau:

a) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong trường hợp không vượt tổng mức vốn trung hạn đã được Quốc hội quyết định, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

b) Chủ động cắt giảm, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương của bộ, cơ quan trung ương và địa phương để bổ sung vốn cho bộ, cơ quan trung ương và địa phương khác trong trường hợp không vượt tổng mức vốn trung hạn đã được Quốc hội quyết định, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

c) Điều chỉnh danh mục dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách trung ương quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương có thẩm quyền và trách nhiệm sau đây:

a) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giữa các dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác, bảo đảm không làm thay đổi tổng mức vốn ngân sách trung ương và danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương đã được quyết định, báo cáo Bộ Tài chính trong 03 ngày làm việc.

Trường hợp điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ cho ý kiến trước khi điều chỉnh. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cho ý kiến trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất của bộ, cơ quan trung ương.

b) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương giữa các dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được quyết định nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch trước ngày 15 tháng 12 năm kế hoạch, báo cáo Bộ Tài chính trong 03 ngày làm việc.

Trường hợp điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công hằng năm bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thấp hơn so với kế hoạch vốn ngân sách trung ương tối thiểu bố trí cho lĩnh vực này tại quyết định giao kế hoạch vốn hằng năm của Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ cho ý kiến trước khi điều chỉnh. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cho ý kiến trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất của bộ, cơ quan trung ương.

5. Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền và trách nhiệm sau đây:

a) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giữa các dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác, bảo đảm không làm thay đổi tổng mức vốn ngân sách trung ương và danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương đã được quyết định, báo cáo Bộ Tài chính trong 03 ngày làm việc.

Trường hợp điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ cho ý kiến trước khi điều chỉnh. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cho ý kiến trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất của địa phương.

b) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu giữa các dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được quyết định nhưng

không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch trước ngày 15 tháng 12 năm kế hoạch, báo cáo Bộ Tài chính trong 03 ngày làm việc và báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại kỳ họp gần nhất;

Trường hợp điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công hằng năm bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thấp hơn so với kế hoạch vốn ngân sách trung ương tối thiểu bố trí cho lĩnh vực này tại quyết định giao kế hoạch vốn hằng năm của Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ cho ý kiến trước khi điều chỉnh. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cho ý kiến trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất của địa phương.

6. Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm sau đây:

a) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong trường hợp không thay đổi tổng mức vốn trung hạn và hằng năm đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất;

b) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương giữa các nhiệm vụ, dự án trong nội bộ cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền quyết định;

c) Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm tại điểm a và điểm b khoản này thực hiện trước ngày 15 tháng 12 năm kế hoạch;

7. Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, giao cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách trung ương của cơ quan, địa phương mình bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, trình người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền hoặc để báo cáo Bộ Tài chính để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

8. Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, giao cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, trình cấp có thẩm quyền quyết định.”

14. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 53 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Các quy định sử dụng chung:

a) Thông tin, dữ liệu, tài liệu được thu thập, lưu trữ trong Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công là thông tin, dữ liệu, tài liệu gốc của các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác, kế hoạch đầu tư công. Trường hợp thông tin, số liệu, tài liệu bản giấy và trên Hệ thống khác nhau thì thông tin, số liệu, tài liệu trên Hệ thống là cơ sở để lập, thẩm định, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm, ứng trước kế hoạch đầu tư công hằng năm, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, theo dõi, đánh giá chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác;

b) Chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác không được giải ngân trong các trường hợp sau: Không có danh mục và số liệu giao kế hoạch đầu tư công trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, trừ các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác chứa bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

c) Tổ chức, cá nhân sử dụng Hệ thống chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu, tài liệu báo cáo, cập nhật trên Hệ thống;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Lập, giao, điều chỉnh, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân, ứng trước kế hoạch đầu tư công hằng năm;”

15. Bổ sung khoản 1a trước khoản 2 Điều 56 như sau:

“1a. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, rà soát việc lập nhu cầu, dự kiến bố trí vốn, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cho chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định tại Nghị định này.”

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 55 như sau:

“3. Đối với các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, quyết định đầu tư và tổ chức quản lý thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.”

17. Bổ sung điểm p sau điểm o khoản 2 tại Mục V Phần A Phụ lục I như sau:

“p) Dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghiệp công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn; khu công nghệ số tập trung; hạ tầng công nghiệp công nghệ số.”

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp bổ sung danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 mà dự án không thuộc danh mục dự án đã được giao cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tại các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Đối với chương trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư trước khi Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa được quyết định đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định đầu tư chương trình, dự án.

3. Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện như sau:

a) Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương giữa các dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch trước ngày 15 tháng 11 năm 2025, báo cáo Bộ Tài chính trong 03 ngày làm việc;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu thuộc quản lý của cấp mình nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn trước ngày 15 tháng 11 năm 2025, báo cáo Bộ Tài chính trong 03 ngày làm việc và báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại kỳ họp gần nhất;

c) Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2025 trong trường hợp thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch năm 2025 giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

d) Ủy ban nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2025 giữa các nhiệm vụ, dự án trong nội bộ cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong tổng mức vốn đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 10 năm 2025, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Quy định về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định này có hiệu lực thi hành từ Kế hoạch đầu tư công năm 2026.

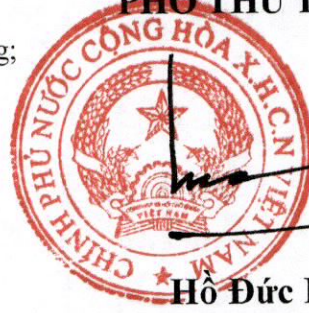
3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2).

70

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Đức Phớc